

Số: **69** /BC-UBND

Tuy Phước, ngày **30** tháng 5 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2013**

Thực hiện Kế hoạch giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 17/4/2014 của Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2013 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác CCHC**

- Trên cơ sở Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/8/2011 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, UBND huyện đã tham mưu Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 26/12/2011 thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và đề cụ thể hóa Kế hoạch của Huyện ủy, ngày 30/12/2011, UBND huyện đã ra Quyết định số 1594/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011-2015. Đồng thời, để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính huyện giai đoạn 2011-2015, hàng năm, UBND đều xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính, cụ thể:

+ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2011.

+ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2012.

+ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013.

- Ngoài ra, để chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, từ năm 2011-2013, UBND huyện đã ban hành một số văn bản sau:

+ Công văn số 449/UBND-TH ngày 08/8/2011 về triển khai công tác kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

+ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 08/9/2011 về đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 về ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại các xã, thị trấn.

+ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 24/4/2012 về việc thực hiện rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2012;

+ Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 09/5/2012 về việc tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012;

+ Công văn số 143/UBND-NV ngày 20/3/2012 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh.

+ Công văn số 195/UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện về việc rà soát thống kê và quy định về quy trình, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng theo cơ chế một cửa.

+ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản khác năm 2012.

+ Thông báo số 58/TB-UBND ngày 10/4/2012 về việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tại UBND huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 1559/QĐ-CTUBND ngày 30/7/2012 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

+ Quyết định số 1952/QĐ-CTUBND 10/10/2012 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại UBND huyện Tuy Phước.

+ Công văn số 741/UBND-TH ngày 27/10/2012 về việc tổ chức triển khai thực hiện việc mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 năm 2012.

+ Công văn số 03/UBND-NC ngày 03/01/2013 về việc thực hiện giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

+ Công văn số 119/UBND-NC ngày 04/3/2013 về thực hiện hành động khắc phục và xây dựng đầy đủ các thủ tục hành chính đã công bố theo Đề án 30.

+ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 về ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2013 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 22/3/2013 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2013 về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2013.

+ Công văn số 616/UBND-TP ngày 19/8/2013 về việc thay đổi địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

+ Công văn số 780/UBND-NV ngày 11/10/2013 về triển khai thực hiện Quy định và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

+ Công văn số 991/UBND-CCHC ngày 11/12/2013 về việc hướng dẫn thực hiện Quy định và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

+ Công văn số 790/UBND-TH ngày 14/10/2013 về việc xây dựng hoàn chỉnh các thủ tục hành chính theo Đề án 30 đã được chứng nhận và công khai quy trình, thủ tục giải quyết TTHC đã được chứng nhận.

Từ năm 2011 đến nay, UBND huyện đã triển khai thực hiện được 23/37 nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015, các nội dung còn lại sẽ tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

## **2. Về xây dựng, ban hành, rà soát, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

- Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2013 về cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hoá kịp thời các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương; đảm bảo các căn cứ pháp lý cho việc ban hành; trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng quy trình theo luật định; đảm bảo về hình thức và nội dung theo quy định của Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004, các văn bản liên quan và nghị quyết của HĐND huyện; thể thức và kỹ thuật trình bày thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

Để công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy định và có hiệu quả, hàng năm UBND huyện đều ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND&UBND huyện ban hành cụ thể:

+ Quyết định số 1184/QĐ-CTUBND ngày 04/8/2011 về ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2010 đến 30/6/2011.

+ Quyết định số 2285/QĐ-CTUBND ngày 04/12/2012 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/7/2011 đến 30/11/2012.

+ Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/12/2012 đến 31/12/2013.

Từ 01/01/2011 đến 31/12/2013, UBND huyện đã tiến hành 3 đợt rà soát, hệ thống hóa 36 văn bản QPPL (15 Quyết định, 21 Nghị quyết) do HĐND và UBND huyện ban hành. Cụ thể :

+ Năm 2011: 16 văn bản (08 quyết định và 08 nghị quyết). Trong đó: còn hiệu lực 07 văn bản, hết hiệu lực 09 văn bản.

+ Năm 2012: 10 văn bản ( 04 quyết định, 06 nghị quyết). Trong đó: còn hiệu lực 04 văn bản, hết hiệu lực 06 văn bản.

+ Năm 2013: 10 văn bản (03 quyết định, 07 nghị quyết). Trong đó : còn hiệu lực 08 văn bản, hết hiệu lực 02 văn bản.

Qua rà soát, đã kịp thời phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật ban hành chưa đúng theo thể thức quy định. Qua đó, UBND huyện đã kiến nghị với HĐND khắc phục những lỗi trên theo thẩm quyền và chỉ đạo cơ quan soạn thảo trình bày đúng theo thể thức quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005. Đồng thời, UBND huyện yêu cầu các cơ quan tham mưu ban hành văn bản phải gửi bản thảo đến Phòng Tư pháp thẩm định trước khi trình ký để đảm bảo văn bản được ban hành đúng quy định.

### **3. Về cải cách thủ tục hành chính**

#### **3.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính**

- Việc công khai, cập nhật thủ tục hành chính:

Trên cơ sở Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng đối với cấp huyện và cấp xã do UBND tỉnh ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật, công khai bổ sung, thay thế thủ tục hành chính khi có sự thay đổi hoặc ban hành mới của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã đã được cập nhật, niêm yết công khai minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: [tuyphuoc.binhdingh.gov.vn](http://tuyphuoc.binhdingh.gov.vn).

Ngoài ra, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, UBND huyện đã tiến hành xây dựng và áp dụng quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện do UBND tỉnh công bố và đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận. Thực hiện theo thí điểm của UBND tỉnh, UBND thị trấn Diêu Trì

đã hoàn thành xong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và đến nay cũng đã được Tổng cục Đo lường Quản lý chất lượng cấp Giấy chứng nhận.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND, Chủ tịch UBND huyện:

Ngày 21/11/2011, UBND huyện đã có Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; đồng thời Chủ tịch UBND huyện cũng đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 09/5/2012 về tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, văn bản số 616/UBND-TP ngày 19/8/2013 về việc thông báo thay đổi địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm ýt công khai lại địa chỉ phản ánh, kiến nghị. Qua đó, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đã được chú trọng và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được tổ chức thực hiện thường xuyên như xây dựng chuyên mục hỏi đáp trên Trang thông tin điện tử huyện, mở hòm thư góp ý, công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để thuận tiện cho công dân trong việc có ý kiến phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính. Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay, UBND huyện chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục hành chính.

3.2. Công tác triển khai thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh:

- Để đưa Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đi vào hoạt động có hiệu quả và đúng quy định của Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản sau:

+ Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 về việc Quy định công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Quyết định số 1463/QĐ-CTUBND ngày 18/7/2012 về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

\* Theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 của UBND huyện, các lĩnh vực được thực hiện theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện gồm:

+ Lĩnh vực đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã: Thực hiện theo cơ chế một cửa 30/30 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực quản lý đất đai (các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất): Thực hiện theo cơ chế một cửa 28/28 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội (các thủ tục về chính sách người có công và chính sách xã hội): Thực hiện theo cơ chế một cửa 10/37 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Nguyên nhân: 27 thủ tục còn lại không đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì trong đó có 02 thủ tục là cấp giấy giới thiệu di chuyển hải cẩu liệt sĩ và thăm viếng mộ liệt sĩ thuộc thẩm quyền xử lý của Phòng Lao động - Thương binh & xã hội và giải quyết ngay trong ngày, 25 thủ tục còn lại là thủ tục liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh & xã hội.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện theo cơ chế một cửa 04/04 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực xây dựng: Thực hiện theo cơ chế một cửa 04/10 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Nguyên nhân: 06 thủ tục còn lại không đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì trong đó có 01 thủ tục là cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch được duyệt thuộc địa giới hành chính do cấp mình quản lý đã được phân cấp cho cấp xã giải quyết; 02 thủ tục là cấp phép xây dựng tạm và cấp phép đào vĩa hè thuộc thẩm quyền của UBND huyện đã nhiều năm nay tổ chức, công dân không có yêu cầu giải quyết; 03 thủ tục còn lại là phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình và thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình, đây là những thủ tục có tính chất hồ sơ, thủ tục phức tạp cần có sự kiểm tra, đối chiếu với các hồ sơ, tài liệu tại phòng chuyên môn.

+ Lĩnh vực thương mại: Thực hiện theo cơ chế một cửa 05/05 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực môi trường: Thực hiện theo cơ chế một cửa 03/03 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực chứng minh nhân dân: Thực hiện theo cơ chế một cửa 03/03 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. (Lĩnh vực hộ khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã, Công an cấp huyện không giải quyết).

+ Lĩnh vực thuế: Đã cử cán bộ Chi Cục thuế huyện làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện vào các ngày thứ 3 và thứ 6 hàng tuần để tư vấn cho tổ chức, cá nhân về các chính sách thuế.

Tuy nhiên, do trụ sở làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện chật hẹp, nên ngày 06/02/2013, UBND huyện đã có văn bản số 86/UBND-NC về việc chuyển địa điểm tiếp nhận thủ tục hành chính trên lĩnh vực chứng minh nhân dân về lại trụ sở Công an huyện để tiện cho việc liên hệ giải quyết công việc của công dân.

- Về bố trí nhân lực và phương tiện làm việc:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện gồm có 12 người, do đồng chí Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện làm Trưởng Bộ phận, 03 công chức chuyên trách và 08 cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn có liên quan được điều động đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, 11 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học và 01 cán bộ có trình độ trung cấp.

Để đáp ứng yêu cầu làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m<sup>2</sup> và mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ yêu cầu công tác. Cụ thể: mỗi phòng được trang bị 01 máy vi tính nối mạng, 01 máy in, bàn ghế làm việc và bố trí các băng ghế ngồi đợi cho công dân. Ngoài ra, UBND huyện đã trang bị cho Bộ phận “Một cửa” hòm thư góp ý, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính và địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp thu ý kiến của công dân, tổ chức.

UBND huyện đã thực hiện việc chi chế độ phụ cấp 400.000đ/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện.

- Kết quả phối hợp công tác giữa các bộ phận có liên quan:

Ngày 18/7/2012, UBND huyện đã ra Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện, trong đó, quy định rõ mối quan hệ phối hợp giữa Bộ phận “Một cửa” với các cơ quan chuyên môn có liên quan trong việc giải quyết hồ sơ từ khâu tiếp nhận đến khâu trả kết quả cho công dân. Vì vậy, các bộ phận có liên quan đã thực hiện nghiêm túc theo Quy chế đã ban hành, nên đã giảm số lượng hồ sơ bị trả lại do không đúng quy định, hạn chế được tình trạng ùn đầy công việc giữa các bộ phận chuyên môn và việc giải quyết hồ sơ của tổ chức cá nhân được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

Từ năm 2011 đến năm 2013 Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 12.404 hồ sơ. Trong đó, đã giải quyết 12.300 hồ sơ và chuyển sang năm 2014 là 104 hồ sơ. Cụ thể như sau:

+ Từ đầu năm 2011 đến ngày 15/10/2012 (trước khi thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh):

Lĩnh vực	Tổng hồ sơ	Đúng hạn	Trước hạn	Trễ hạn	Ghi chú
Đăng ký kinh doanh	637	535	102	0	
Xây dựng	252	160	92	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>889</b>	<b>695</b>	<b>194</b>	<b>0</b>	

+ Từ 15/10/2012 đến 31/12/2013:

Lĩnh vực	Tổng số hồ sơ đã nhận	Đúng, trước hạn	Trễ hạn	Chuyển kỳ sau	Ghi chú
Kinh tế	0	0	0	0	
Đất đai	4.232	3.709	168	100	
TN&MT	89	82	5	2	
Tư pháp	1.969	1.969	0	0	
LĐ-TB&XH	1.449	1.449	0	0	
Đăng ký kinh doanh	352	351	0	1	
Xây dựng	146	145	0	1	
Chứng minh nhân dân	3.275	3.275	0	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.512</b>	<b>11.235</b>	<b>173</b>	<b>104</b>	

\* Các hồ sơ bị trễ hạn chủ yếu là trên lĩnh vực đất đai, nguyên nhân do công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính muộn, cán bộ thẩm tra hồ sơ trễ, công dân bổ sung hồ sơ trễ, do không liên hệ được với công dân để kiểm tra hiện trạng thửa đất, cơ quan Thuế ra thông báo muộn.

- Việc trang bị cơ sở vật chất của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, thị trấn:

Theo quy định của Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh, phòng làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tối thiểu phải đạt 40m<sup>2</sup> và căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương để xem xét bố trí các trang thiết bị như: máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy fax, điện thoại cố định, ghế ngồi, bàn làm việc có ngăn ô kính, nước uống, máy quạt... Tuy nhiên, nếu căn cứ theo quy định của UBND tỉnh thì trên thực tế có rất ít đơn vị vừa đạt chuẩn về diện tích phòng làm việc, vừa đạt chuẩn về bố trí trang thiết bị phục vụ công tác cho Bộ phận "Một cửa". Cụ thể như sau:



STT	Đơn vị	Diện tích Bộ phận "Một cửa"	Trang bị cơ sở vật chất
01	Phước An	40m <sup>2</sup>	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay
02	Phước Thành	Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Điều Trị	Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân
04	Phước Nghĩa	Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	32m <sup>2</sup>	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính ghế ngồi đợi cho công dân
06	Phước Lộc	16m <sup>2</sup>	Bàn, ghế, tủ, bảng tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận	18m <sup>2</sup>	Máy quạt, bàn làm việc, ghế ngồi đợi cho công dân.
08	Phước Sơn	16m <sup>2</sup>	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, trục quay niêm yết công khai thủ tục hành chính chung, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước Thắng	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng	22m <sup>2</sup>	Bàn, ghế, tủ, máy quạt, máy vi tính, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn, đồng phục.
12	Phước Quang	45,5 m <sup>2</sup>	Bàn, ghế, máy quạt, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Tuy Phước	36m <sup>2</sup>	Bàn làm việc, ghế ngồi, máy quạt, bảng công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân.

### **3. 3. Công tác công khai thủ tục hành chính**

Ngày 19/7/2012, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1464/QĐ/CTUBND về công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc văn phòng HĐND&UBND huyện. Trong đó, UBND huyện đã quy định các bước tiến hành xử lý hồ sơ cụ thể từ khâu tiếp nhận đến chuyển giao hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền ký duyệt đến khi trả kết quả cho công dân và có quy định thời gian rõ ràng, cụ thể cho từng cá nhân tham gia vào quy trình giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Theo đó, các thủ tục hành chính được công khai bằng bảng niêm yết đặt tại tiền sảnh Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, cụ thể: lĩnh vực Đăng ký kinh doanh 04 thủ tục, lĩnh vực Quản lý đất đai 18 thủ tục, lĩnh vực Quản lý xây dựng 04 thủ tục, lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch 10 thủ tục, lĩnh vực Lao động – Thương binh và xã hội 03, lĩnh vực Kinh tế 04 thủ tục, lĩnh vực Môi trường 02 thủ tục, lĩnh vực chứng minh nhân dân 03 thủ tục. Đối với các thủ tục hành chính chưa thực hiện theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện cũng đã được các phòng, ban chuyên môn huyện niêm yết công khai minh bạch tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của tiêu chuẩn ISO.

Ngoài ra, UBND huyện đã xây dựng chuyên mục Thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử huyện, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tra cứu thực hiện.

### **4. Về cải cách tổ chức bộ máy**

- Tình hình triển khai thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị:

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2011-2016 tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 và có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên UBND huyện, trong quá trình làm việc nếu có sự thay đổi, UBND huyện đã kịp thời đề nghị bầu bổ sung thành viên đúng theo quy định. Để thực hiện Quy chế làm việc, ngày 30/12/2011, UBND huyện đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện ban hành Quy chế phối hợp công tác tại Quyết định liên tịch số 01/QĐLT-UBND-UBMTTQ. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động và Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tại các Quyết định số 1551/QĐ-UBND, 1552/QĐ-UBND, 1553/QĐ-UBND và 1554/QĐ-UBND ngày 30/12/2011.

- Thực hiện Nghị định số 14/2008/NĐ-CP của Chính phủ, các phòng, ban thuộc huyện được củng cố, kiện toàn, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Hiện nay có 12 phòng, ban chuyên môn và 08 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; các cơ quan, đơn vị đã đi vào hoạt động ổn định và thực hiện công việc tương đối hiệu quả, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc xây dựng kế hoạch công tác định kỳ:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ công tác được giao, theo định kỳ các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện đều tiến hành báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới; trên cơ sở đó, theo định kỳ hàng tháng, quý, năm, UBND huyện đều tổ chức họp để tổng kết đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

## **5. Về đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Thực hiện Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức hàng năm của UBND tỉnh và trên cơ sở nhu cầu thực tế của huyện, từ năm 2011 đến năm 2013, UBND huyện đã cử 06 cán bộ, công chức học Cao cấp chính trị, 27 cán bộ, công chức học Trung cấp chính trị; 10 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, 01 cán bộ học lớp bồi dưỡng chương trình Thanh tra viên chính, 06 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, 02 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Thanh tra viên, 03 cán bộ học đại học chuyên môn (trong đó có 02 cán bộ cấp xã), 01 cán bộ dự nguồn học cao học, 01 cán bộ cấp xã học Cao đẳng Quân sự, 07 cán bộ cấp xã học Trung cấp Quân sự, 06 cán bộ cấp xã học Trung cấp Công an và cử hàng chục lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức.

Ngoài ra, UBND huyện đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở một lớp đào tạo trung cấp LLCT tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức huyện nhà tham gia học tập; phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức 01 lớp bồi dưỡng Đại biểu HĐND cấp xã, 01 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” cấp huyện và cấp xã; phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin và Truyền thông mở 02 lớp tập huấn nghiệp vụ sử dụng phần mềm văn phòng điện tử.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện thường xuyên, nên trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ CBCCVC ngày càng được nâng cao. Cụ thể như sau:

\* Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện:

+ Năm 2011: Tổng số CBCCVC là 137, trong đó có 01 thạc sĩ, 107 có trình độ đại học, cao đẳng, còn lại có trình độ trung cấp trở xuống. Tỷ lệ CBCCVC có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 78.83%.

+ Năm 2012: Tổng số CBCCVC là 144, trong đó có 01 thạc sĩ và 116 có trình độ đại học, cao đẳng, còn lại có trình độ trung cấp trở xuống. Tỷ lệ CBCCVC có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 81.25%.

+ Năm 2013: Tổng số CBCCVC là 153, trong đó có 02 thạc sĩ, 124 có trình độ đại học, cao đẳng, còn lại có trình độ trung cấp trở xuống. Tỷ lệ CBCCVC có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 82.35%.

\* Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã:

+ Năm 2011: Tổng số CBCC: 239, trong đó có 173 CBCC đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 72.38%. Riêng số lượng công chức: 102, trong đó đạt chuẩn là 87, đạt tỷ lệ 85.3%.

+ Năm 2012: Tổng số CBCC: 284, trong đó có 220 CBCC đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 77.46%. Riêng số lượng công chức: 145, trong đó đạt chuẩn là 135, đạt tỷ lệ 93.1%.

+ Năm 2013: Tổng số CBCC: 285, trong đó có 238 CBCC đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 83.5%. Riêng số lượng công chức: 142, trong đó đạt chuẩn là 136, đạt tỷ lệ 95.7%.

Từ năm 2011 đến nay, UBND huyện đã thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức an tâm tham gia học tập nhằm chuẩn hoá trình độ học vấn, chuyên môn và LLCT.

- Công tác đánh giá cán bộ, công chức hàng năm: Hàng năm, các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đều tiến hành đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức vào cuối năm theo đúng quy định. Kết quả cụ thể như sau:

+ Năm 2012: Có 60 CBCC-VC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 77 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 hoàn thành nhiệm vụ. (Có 06 CBCC không đánh giá do đi học và hợp đồng chưa đủ thời gian để đánh giá)

+ Năm 2013: Có 35 CBCC-VC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 106 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 04 hoàn thành nhiệm vụ. (Có 08 CBCC không đánh giá do đi học và hợp đồng chưa đủ thời gian để đánh giá)

## **6. Về thực hiện Quy định và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013**

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; đồng thời để theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện; UBND huyện đã triển khai thực hiện đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2013, kết quả cụ thể như sau:

- Đối với cấp huyện: Đạt 83 điểm, xếp loại tốt.

- Đối với cấp xã:

STT	Tên đơn vị	Điểm các đơn vị tự đánh giá	Điểm UBND huyện đánh giá	Phân loại	Xếp hạng
1	TT Điều Trị	94	85	Tốt	1
2	Phước Hưng	96	82.5	Tốt	2
3	Phước An	88.5	78.5	Khá	3
4	Phước Lộc	90	77	Khá	4
5	Phước Thành	85	77	Khá	4
6	Phước Sơn	86	77	Khá	4
7	Phước Quang	84.5	76.5	Khá	5
8	Phước Hòa	81	72	Khá	6
9	Phước Thắng	62	70	Khá	7
10	TT Tuy Phước	80	69	Khá	8
11	Phước Nghĩa	91.5	66.5	Khá	9
12	Phước Hiệp	90	64.5	Trung bình	10
13	Phước Thuận	85	55	Trung bình	11

## II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Nhìn chung, các cấp chính quyền đã có sự quan tâm hơn đối với công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nên công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã đạt được kết quả tích cực.

- Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được coi trọng và thực hiện thường xuyên, nên chất lượng văn bản ban hành ngày càng được nâng cao và đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo luật định.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả từ huyện đến cơ sở đã được tập trung củng cố, kiện toàn theo nội dung tinh thần Quyết định số 02 của UBND tỉnh; cơ chế một cửa từng bước được kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong giải quyết các thủ tục hành chính góp phần giải quyết kịp thời các mối quan hệ cơ bản giữa nhà nước với các tổ chức và công dân, khẳng định tính hiệu quả, tính thiết thực của cơ chế mới.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được tập trung củng cố kiện toàn theo hướng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, nâng cao năng lực công tác, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đã khắc phục được sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban, đơn vị.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức được thực hiện công khai, minh bạch tạo điều kiện cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện tốt quyền kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của bộ máy nhà nước và cán bộ, công

chức, viên chức nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được lãnh đạo các cấp quan tâm nên trình độ đội ngũ CBCC-VC ngày càng được nâng cao.

## 2. Tồn tại

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính ở một số đơn vị còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đúng mức nên kết quả mang lại chưa cao. UBND một số xã, thị trấn còn chậm và chưa xây dựng Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính hàng năm; một số cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa nghiêm túc.

- Chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức hàng năm; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu sử dụng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; đặc biệt là trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã còn yếu.

- Công tác công khai thủ tục hành chính chưa đảm bảo quy định, số lượng thủ tục hành chính được công khai không đầy đủ so với Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã, tại nhiều địa phương việc công khai còn mang tính hình thức, đối phó; công tác phối hợp trong việc cập nhật, công khai các quy định mới có liên quan đến thủ tục hành chính của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, nên đôi lúc thủ tục hành chính được cập nhật, công khai chưa kịp thời.

- Lãnh đạo một số phòng, ban chuyên môn huyện chưa thật sự quan tâm đến kết quả giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân, nên khi hồ sơ giải quyết trễ hẹn thường không có văn bản thông báo và xin lỗi công dân.

- Công tác tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiệu quả chưa cao.

- Một số xã, thị trấn không mở hòm thư góp ý, công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục hành chính.

- Trụ sở làm việc của một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã không đủ về diện tích sử dụng, ảnh hưởng lớn đến việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa trang bị được phần mềm theo dõi việc giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân; trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp, đặc biệt là cấp xã còn yếu, hệ thống trang thiết bị, máy móc chưa đầy đủ để phục vụ công tác.

- Tổ chức bộ máy của một số phòng, ban còn bất cập, chồng chéo gây khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành, thiếu sự thông suốt, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

### **3. Nguyên nhân**

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính chưa thật sự chuyên nghiệp nên chất lượng chưa cao. Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính của huyện. Cán bộ, công chức giúp việc đa số ở các cơ quan, đơn vị đều kiêm nhiệm nên khả năng tổng hợp và tham mưu đề xuất chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nhận thức về cơ chế một cửa ở một số phòng, ban, địa phương còn đơn giản; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị thiếu sự quan tâm, quyết tâm và nghiêm túc trong chỉ đạo thực hiện, dẫn đến kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên một số lĩnh vực còn chậm.

- Đội ngũ cán bộ, công chức các xã, thị trấn được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, đa số đã công tác lâu năm, tuy có kinh nghiệm nhưng chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ nên đã ảnh hưởng đến công tác cải cách hành chính.

- Việc kiểm tra, giám sát của người đứng đầu cơ quan, địa phương, thiếu thường xuyên, chậm phát hiện và xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm hoặc có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho dân đã phần nào ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước và hiệu quả của cơ chế mới.

- Công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu hoạt động còn chậm.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính huyện giai đoạn 2011-2015;

- Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, từng bước khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, nhất là trong đội ngũ CBCC-VC, từ đó nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra và tái kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện để kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức thực hiện việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục

hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của địa phương. Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng. Từng bước nâng cao chất lượng trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chính sách của Trung ương, của Tỉnh về chế độ, chính sách cán bộ. Đồng thời vận dụng phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương nhằm nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Tập trung đầu tư xây dựng, từng bước khắc phục tình trạng một số địa phương có trụ sở làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của chính quyền cấp xã.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới có hiệu quả hơn, đề nghị HĐND huyện kiến nghị HĐND, UBND tỉnh một số vấn đề sau:

- Kiến nghị tỉnh xem xét, kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cập về tổ chức bộ máy của một số phòng, ban (giữa Phòng Văn hóa Thông tin với Trung tâm VH-TT; giữa Phòng Y tế với Trung tâm Y tế huyện).

- UBND tỉnh đã ban hành quyết định huỷ bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (thủ tục xác nhận sổ thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay vốn) vì các ngành chức năng yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện thủ tục hành chính được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn.

- Tỉnh quan tâm mở các lớp tập huấn về nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã.

- Tỉnh sớm xây dựng Bộ tiêu chí chung và hướng dẫn phương pháp tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã một cách hiệu quả.

- Các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cấp chính



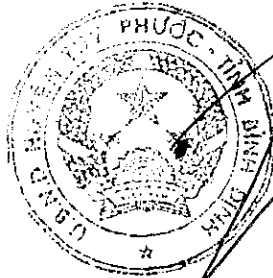
quyền địa phương nhằm kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện, để công tác cải cách hành chính ngày càng tốt hơn.

- UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí cho UBND cấp xã xây dựng trụ sở làm việc của Bộ phận “Một cửa”.

Trên đây là tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2013, UBND huyện báo cáo HĐND huyện biết để theo dõi chỉ đạo. / *phb*

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- VP. HĐND&UBND huyện,  
P. Nội vụ, P. Tư pháp huyện;
- Lưu: VT. *phb*



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Huệ**